BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

Số: 124a /QĐ-ĐHVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
V/v Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính Ngân hàng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

Căn cứ Quyết định số 71/TTg ngày 27 tháng 01 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Văn Lang;

Căn cứ Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học Văn Lang;

Căn cứ Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗ trình độ đào tạo của giáo dục đại học và qui trình xây dựng, thẩm định ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 607/QĐ-ĐHVL ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Trường Đại học Văn Lang về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Theo đề nghị của Q. Viện trưởng Viện đào Sau đại học và Trưởng Khoa Tài chính Ngân hàng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Tài chính Ngân hàng - Mã số: 8340201 *(Kèm theo chương trình đào tạo).*

Điều 2: Quyết định này áp dụng cho khóa tuyển sinh năm 2021.

Điều 3: Viện trưởng Viện đào tạo Sau đại học, Trưởng Khoa Tài chính Ngân hàng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

***Nơi nhận*:**
- VP.BGH;
- Như điều 3;
- Lưu: V.SĐH, P.HC&QTNNL.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

PGS.TS. Trần Thị Mỹ Diệu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

(Ban hành theo Quyết định số:...../QĐ-ĐHVL, ngày... ...tháng ... ...năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Lang)

Tên chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Tài chính Ngân hàng

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Ngành đào tạo: Tài chính Ngân hàng **Mã số:** 8340201

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Tên văn bằng tốt nghiệp: Tiếng Việt: **Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng**

Tiếng Anh: **Master of Finance & Banking**

Khóa đào tạo: 2022

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Văn Lang được xây dựng hướng tới tính ứng dụng, tiên tiến và hiện đại với những nội dung cập nhật trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng kết hợp với phương pháp giảng dạy khơi gợi tư duy, giúp cho học viên hình thành các kiến thức chuyên sâu và toàn diện. Học viên sau khi tốt nghiệp được kỳ vọng là những doanh nhân thế hệ mới, lãnh đạo, và chuyên gia có tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp; kỹ năng hoạch định, khả năng dẫn dắt sự thay đổi; và vận dụng hiệu quả kiến thức vào việc quản lý các công việc thực tiễn tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế, định chế tài chính.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng sau:

- Khối kiến thức chung về thế giới quan và phương pháp luận khoa học trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.
- Kiến thức lý thuyết và chuyên sâu về quản trị tài chính, quản trị vận hành trong cải tiến hiệu quả quy trình hoạt động của doanh nghiệp.

- Kiến thức về đầu tư tài chính, tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính và các định chế tài chính, và quản trị rủi ro để giải quyết các vấn đề tài chính trong bối cảnh khác nhau.
- Kiến thức nền tảng và chuyên sâu trong thiết kế dự án nghiên cứu ứng dụng.
- Kỹ năng hoạch định và tư duy tổ chức để giải quyết vấn đề liên quan đến chuyên môn và công tác quản lý tại doanh nghiệp một cách hiệu quả.
- Kỹ năng tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp để sáng tạo các giải pháp trong môi trường tài chính đa dạng.
- Kỹ năng truyền bá, phổ biến kiến thức trong các lĩnh vực chuyên môn và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp.
- Thực hiện có trách nhiệm các chuẩn mực đạo đức và khuôn khổ pháp luật trong công tác chuyên môn và quản lý tại doanh nghiệp.

1.3 ***Vị trí hay công việc có thể đảm nhiệm của người học sau khi tốt nghiệp***

Người học sau khi tốt nghiệp sẽ có kiến thức chuyên ngành vững vàng, kỹ năng quản lý và nghề nghiệp thành thạo, trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn, có tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và sự trải nghiệm thực tế nên có thể đảm nhiệm các vị trí sau:

- Chuyên gia tại các bộ phận chuyên môn trong các tổ chức tài chính, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.
- Nhà quản lý, lãnh đạo tại các tổ chức tài chính, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.
- Nhà sáng lập, đồng sáng lập của các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

2. Chuẩn đầu ra

Kiến thức

ELO1: Hình thành được thế giới quan và phương pháp luận khoa học để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

ELO2: Kết hợp các kiến thức lý thuyết và thực tiễn về kinh tế, quản trị vận hành, quản trị rủi ro để cải tiến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

ELO3: Đề xuất giải pháp cho các vấn đề trong bối cảnh khác nhau bằng cách kết hợp các kiến thức về tài chính đầu tư, tài chính doanh nghiệp, quản trị tài chính và ngân hàng.

ELO4: Thiết kế một dự án nghiên cứu ứng dụng.

Kỹ năng

ELO5: Xây dựng tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp để sáng tạo các giải pháp trong môi trường tài chính đa dạng.

ELO6: Phát triển kỹ năng hoạch định và tư duy tổ chức để giải quyết vấn đề liên quan đến chuyên môn và công tác quản lý tại doanh nghiệp một cách hiệu quả.

ELO7: Phát triển kỹ năng truyền bá, phổ biến kiến thức trong các lĩnh vực chuyên môn và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp.

Thái độ

ELO8: Thực hiện có trách nhiệm các chuẩn mực đạo đức và khuôn khổ pháp luật trong công tác chuyên môn và quản lý tại doanh nghiệp.

3. Yêu cầu đối với người dự tuyển:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc phù hợp với ngành Tài chính - Ngân hàng ở các trường đại học trong nước hay nước ngoài được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

b) Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành gần với ngành Tài chính - Ngân hàng gồm:

- Tất cả các ngành thuộc khối ngành kinh tế như kế toán, quản trị kinh doanh, thương mại, kinh tế học.
- Đối với sinh viên có bằng tốt nghiệp đại học các ngành gần với ngành đăng ký dự thi, phải học bổ sung một số học phần để có kiến thức tương đương với bằng đại học đúng ngành đào tạo. Chương trình bổ sung kiến thức gồm 03 học phần:

1. Tài chính - Tiền tệ (Finance – Money): 30 giờ (02 tín chỉ)
2. Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại (Commercial Banking Operations) hoặc Ngân hàng thương mại (Commercial Banking): 45 giờ (03 tín chỉ)
3. Tài chính doanh nghiệp (Corporate Finance): 30 giờ (02 tín chỉ)

c/ Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

4. Điều kiện tốt nghiệp:

- Tích lũy đủ 60 tín chỉ khối kiến thức giáo dục chung và giáo dục chuyên nghiệp của Chương trình, đạt điểm trung bình chung toàn khóa học là 5,5 trở lên, và thỏa các điều kiện theo Điều 12 Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo trình độ Thạc sỹ trường đại học Văn Lang.
- Bảo vệ đề án đạt yêu cầu.
- Đạt yêu cầu trình độ tiếng Anh theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Chương trình đào tạo

a) Khái quát chương trình:

Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ điều hành cao cấp Tài chính – Ngân hàng gồm có 60 tín chỉ, bao gồm:

- Phần kiến thức chung: 07 tín chỉ
- Phần kiến thức cơ sở: 17 tín chỉ
- Phần kiến thức chuyên ngành: chọn 01 trong 04 định hướng (21 tín chỉ)
- Thực tập tốt nghiệp: 6 tín chỉ
- Đề án tốt nghiệp: 9 tín chỉ

Yêu cầu luận văn phải có giá trị khoa học, giá trị thực tiễn và tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, luận văn phải thể hiện được sự vận dụng phương pháp nghiên cứu và những kiến thức mà học viên đã được trang bị trong quá trình học tập.

c) Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo:

Mã số học phần	**Tên học phần**	**Khối lượng (tín chỉ)**		
		Tổng số	LT	TH, TN, TL
Phần I: Kiến thức chung				
81PHIL6014	Triết học Philosophy	4TC	60	
81REME6023	Phương pháp nghiên cứu khoa học Research Methodology	3TC	45	
Phần II: kiến thức cơ sở (17TC)				
Các học phần bắt buộc				
81PEFB7033	Chuyên đề Kinh tế học về Tài chính & Ngân hàng Proseminar in Economics of Finance & Banking	3TC	45	
81MBFM7043	Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính Money, Banking and Financial Markets	3TC	45	
81BHFI7053	Tài chính hành vi Behavioral Finance	3TC	45	
81ENPR7063	Tinh thần doanh nhân Entrepreneurship	3TC	45	
81QRMF7073	Phương pháp định lượng trong tài chính Quantitative Research Methods for Finance	3TC	45	
	Chọn 01 trong 02 chuyên đề như sau:			
81PIFT7083	Chuyên đề công nghệ tài chính Proseminar in Financial Technology	2TC	30	

Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
		Tổng số	LT	TH, TN, TL
81PCIF7093	Chuyên đề các vấn đề đương đại trong tài chính Proseminar in Contemporary Issues of Finance	2TC	30	
Kiến thức chuyên ngành (21 tín chỉ)				
Các học phần tự chọn: tự chọn 01 trong 04 nhóm định				
Định hướng quản trị tài chính cao cấp				
81SIRD7103	Chuyên đề thiết kế nghiên cứu Seminar in Research Design	3TC	45	
81LEFI7113	Nghệ thuật lãnh đạo trong tài chính Leadership in Finance	3TC	45	
81BHRM7123	Hành vi tổ chức và Quản trị nhân sự trong các định chế tài chính Organizational Behaviors and Human Resources Management in Financial Institutions	3TC	45	
81INMA7133	Quản trị đổi mới sáng tạo Innovation Management	3TC	45	
81OPEX7143	Mô hình tối ưu vận hành Operational Excellence	3TC	45	
81FIIS7153	Hệ thống thông tin tài chính Financial Information Systems	3TC	45	
81FIMA7163	Quản trị tài chính Financial Management	3TC	45	
Định hướng tài chính doanh nghiệp				
81SIRD7103	Chuyên đề thiết kế nghiên cứu Seminar in Research Design	3TC	45	
81PRCF7183	Chuyên đề tài chính doanh nghiệp Proseminar in Corporate Finance	3TC	45	
81ENFI7193	Tài chính khởi nghiệp Entrepreneurial Finance	3TC	45	
81ENRM7203	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	3TC	45	

Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
		Tổng số	LT	TH, TN, TL
	Enterprise Risk Management			
81MEAC7213	Mua bán và sáp nhập Mergers and Acquisitions	3TC	45	
81MINS7223	Hệ thống thông tin quản lý Management Information Systems	3TC	45	
81FIMA7163	Quản trị tài chính Financial Management	3TC	45	
Định hướng tài chính đầu tư				
81SIRD7103	Chuyên đề thiết kế nghiên cứu Seminar in Research Design	3TC	45	
81PINV7233	Chuyên đề đầu tư Proseminar in Investment	3TC	45	
81FUMA7243	Quản lý quỹ đầu tư Fund Management	3TC	45	
81VECA7253	Đầu tư mạo hiểm Venture Capital	3TC	45	
81PFIP7263	Quản trị tài chính cá nhân Personal Financial Planning	3TC	45	
81MINS7223	Hệ thống thông tin quản lý Management Information Systems	3TC	45	
81FIMA7163	Quản trị tài chính Financial Management	3TC	45	
Định hướng ngân hàng				
81SIRD7103	Chuyên đề thiết kế nghiên cứu Seminar in Research Design	3TC	45	
81ENFI7193	Tài chính khởi nghiệp Entrepreneurial Finance	3TC	45	
81BAMA7273	Quản trị ngân hàng Bank Management	3TC	45	
81MAFS7283	Marketing dịch vụ tài chính Marketing in Financial Services	3TC	45	

Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
		Tổng số	LT	TH, TN, TL
81REBA7293	Ngân hàng bán lẻ Retail Banking	3TC	45	
81INBA7303	Ngân hàng đầu tư Investment Banking	3TC	45	
81PFMI7313	Chuyên đề thị trường tài chính và các định chế tài chính Proseminar in Financial Markets and Institutions	3TC	45	
81INTE7326	**Thực tập tốt nghiệp**	6TC		
81THES7339	**Đề án tốt nghiệp**	9TC		
Tổng cộng		**60TC**		

d) Đề cương của các học phần: (phụ lục đính kèm)

6. Ma trận mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra và các học phần

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ
			ELO 1	ELO 2	ELO 3	ELO 4	ELO 5	ELO 6	ELO 7	ELO 8
1.	Triết học	4	S	H	N	N	S	N	N	S
2.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	S	N	N	H	S	S	N	S
3.	Chuyên đề Kinh tế học về Tài chính & Ngân hàng	3	N	N	H	N	H	N	S	S
4.	Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính	3	H	H	N	N	S	N	N	S
5.	Tài chính hành vi	3	N	N	H	N	H	N	S	S
6.	Tinh thần doanh nhân	3	N	H	H	N	N	S	N	S
7.	Phương pháp định lượng trong tài chính	3	N	N	S	H	S	S	N	S
8.	Chuyên đề công nghệ tài chính	2	N	N	H	N	H	N	S	S
9.	Chuyên đề các vấn đề đương đại trong tài chính	2	N	N	H	N	H	N	S	S
10.	Chuyên đề thiết kế nghiên cứu	3	N	N	N	H	H	S	N	S
11.	Nghệ thuật lãnh đạo trong tài chính	3	H	H	N	N	S	S	N	S
12.	Hành vi tổ chức và Quản trị nhân sự trong các định chế tài chính	3	H	H	N	N	S	S	N	S
13.	Quản trị đổi mới sáng tạo	3	N	H	S	N	S	N	H	S
14.	Mô hình tối ưu vận hành	3	N	S	H	N	H	N	S	S
15.	Hệ thống thông tin tài chính	3	N	H	N	N	N	H	S	S
16.	Quản trị tài chính	3	N	H	H	N	S	S	N	S
17.	Chuyên đề tài chính doanh nghiệp	3	N	N	H	N	H	N	S	S

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ
			ELO 1	ELO 2	ELO 3	ELO 4	ELO 5	ELO 6	ELO 7	ELO 8
18.	Tài chính khởi nghiệp	3	H	H	N	N	S	S	N	S
19.	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	3	N	H	H	N	S	S	N	S
20.	Mua bán và sáp nhập	3	N	N	H	N	H	N	S	S
21.	Hệ thống thông tin quản lý	3	N	H	N	N	N	H	S	S
22.	Chuyên đề đầu tư	3	N	N	H	N	H	N	S	S
23.	Quản lý quỹ đầu tư	3	H	H	N	N	S	S	N	S
24.	Đầu tư mạo hiểm	3	H	H	N	N	S	S	N	S
25.	Quản trị tài chính cá nhân	3	H	S	N	N	S	S	N	S
26.	Quản trị ngân hàng	3	N	N	H	N	H	S	S	S
27.	Marketing dịch vụ tài chính	3	N	N	H	N	H	S	S	S
28.	Ngân hàng bán lẻ	3	N	H	H	N	H	H	N	S
29.	Ngân hàng đầu tư	3	N	H	H	N	S	S	N	S
30.	Chuyên đề thị trường tài chính & các định chế tài chính	3	N	N	H	N	H	N	S	S

- *N: Không đóng góp (none supported)*
- *S: Có đóng góp (suppoorted)*
- *H: Đóng góp quan trọng (highly supported)*

7. **Kế hoạch đào tạo**

TT	Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ				Bắt buộc/tự chọn	Điều kiện tiên quyết
					LT	TH	ĐA	TT		
1	1	81PHIL6014	Triết học	4	60				BB	
2	1	81REME6023	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45				BB	
3	1	81PEFB7033	Chuyên đề Kinh tế học về Tài chính & Ngân hàng	3	45				BB	
4	1	81MBFM7043	Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính	3	45				BB	
5	1	81BHFI7053	Tài chính hành vi	3	45				BB	
6	2	81ENPR7063	Tinh thần doanh nhân	3	45				BB	
7	2	81QRMF7073	Phương pháp định lượng trong tài chính	3	45				BB	
		Chọn 01 trong 02 chuyên đề:								
8	2	81PIFT7083	Chuyên đề công nghệ tài chính	2	30				TC	
8	2	81PCIF7093	Chuyên đề các vấn đề đương đại trong tài chính	2	30				TC	
		Chọn 01 trong 04 định hướng:								
		Định hướng quản trị tài chính cấp								

TT	Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ				Bắt buộc/tự chọn	Điều kiện tiên quyết
					LT	TH	ĐA	TT		
		cao								
9	2	81LEFI7113	Nghệ thuật lãnh đạo trong tài chính	3	45				TC	
10	2	81BHRM7123	Hành vi tổ chức và Quản trị nhân sự trong các định chế tài chính	3	45				TC	
11	3	81SERD7173	Chuyên đề thiết kế nghiên cứu	3	45				TC	
12	3	81INMA7133	Quản trị đổi mới sáng tạo	3	45				TC	
13	3	81OPEX7143	Mô hình tối ưu vận hành	3	45				TC	
14	3	81FIIS7153	Hệ thống thông tin tài chính	3	45				TC	
15	3	81FIMA7163	Quản trị tài chính	3	45				TC	
		Định hướng tài chính doanh nghiệp								
9	2	81ENFI7193	Tài chính khởi nghiệp	3	45				TC	
10	2	81ENRM7203	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	3	45				TC	
11	3	81SERD7173	Chuyên đề thiết kế nghiên cứu	3	45				TC	

TT	Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ				Bắt buộc/tự chọn	Điều kiện tiên quyết
					LT	TH	ĐA	TT		
12	3	81MEAC7213	Mua bán và sáp nhập	3	45				TC	
13	3	81MINS7223	Hệ thống thông tin quản lý	3	45				TC	
14	3	81FIMA7163	Quản trị tài chính	3	45				TC	
15	3	81PRCF7183	Chuyên đề tài chính doanh nghiệp	3	45				TC	
		Định hướng tài chính đầu tư								
9	2	81FUMA7243	Quản lý quỹ đầu tư	3	45				TC	
10	2	81VECA7253	Đầu tư mạo hiểm	3	45				TC	
11	3	81SERD7173	Chuyên đề thiết kế nghiên cứu	3	45				TC	
12	3	81PFIP7263	Quản trị tài chính cá nhân	3	45				TC	
13	3	81MINS7223	Hệ thống thông tin quản lý	3	45				TC	
14	3	81SERD7173	Quản trị tài chính	3	45				TC	
15	3	81PINV7233	Chuyên đề đầu tư	3	45				TC	
		Định hướng ngân hàng								
9	2	81ENFI7193	Tài chính khởi nghiệp	3	45				TC	
10	2	81BAMA7273	Quản trị ngân	3	45				TC	

TT	Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ				Bắt buộc/tự chọn	Điều kiện tiên quyết
					LT	TH	ĐA	TT		
			hàng							
11	3	81SERD7173	Chuyên đề thiết kế nghiên cứu	3	45				TC	
12	3	81MAFS7283	Marketing dịch vụ tài chính	3	45				TC	
13	3	81REBA7293	Ngân hàng bán lẻ	3	45				TC	
14	3	81INBA7303	Ngân hàng đầu tư	3	45				TC	
15	3	81PFMI7313	Chuyên đề thị trường tài chính và các định chế tài chính	3	45				TC	
16	4	81INTE7326	**Thực tập tốt nghiệp**	**6**					BB	
17	4	81THES7339	**Đề án tốt nghiệp**	**9**					BB	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG **TRƯỞNG KHOA**